

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 03-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Khải

2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1984, tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1945 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1946; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 02 lần.

+ Ngày 15/02/2019, bị Công an thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, chưa nộp phạt.

+ Ngày 27/10/2023, bị Công an thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

- Về nhân thân:

+ Ngày 13/6/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 17/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hữu T2, sinh năm 1990, tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện nay: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K, sinh năm 1969 (chết) và bà Trần Thị T3, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 15/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Trần Minh T4**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Trần Văn X**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Diệp Hồng T5**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Thạch Anh T6**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Trần Thị X1**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T biết ông Trần Minh T4 ở ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ có bộ lư hương nên rủ Phan Hữu T2 trộm bộ lư bán lấy tiền tiêu xài, T2 đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/10/2024, T đến nhà ông T4 rủ Trần Minh V (là em của T4) uống bia nhằm mục đích vào nhà ông T4 và mở cửa cho T2. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/10/2024, T đi ra nhà sau mở chốt gài cửa rồi nhắn tin cho T2 biết. T2 điều khiển xe đạp đến nhà ông V mở cửa nhà sau đi vào phía trước lấy trộm bộ lư mang về nhà T2 cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, T thuê xe ô tô do ông Thạch Anh T6 làm tài xế chở T và Trần Thị X1 (là dì ruột của T2) đi đến thành phố L, tỉnh An Giang để bán bộ lư hương nhưng không bán được nên mang bộ lư về nhà T cất giấu.

Ngày 19/10/2024, anh Trần Minh T4 phát hiện bộ lư bị mất nên đến Công an xã T, huyện C trình báo.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, Trần Văn T và Phan Hữu T2 lấy trộm 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây của ông Trần Văn X ở ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ: 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây; 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ đỉnh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm bên phải thiếu một bộ phận trái châu (tổng cân nặng 20,4kg) (bút lục 63, 64).

Ngày 19/10/2024, Phan Hữu T2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đen có gắn sim số 0947628252 (bút lục 62).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ đỉnh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm có giá trị là 3.468.000 đồng; 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây có giá trị là 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 3.818.000 đồng (bút lục 49).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCĐ ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trần Văn T và Phan Hữu T2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Phan Hữu T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Minh T4 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ danh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm; trả lại cho ông Trần Văn X 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây.

+ Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đen có gắn sim số 0947628252.

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/10/2024, bị cáo T đến nhà ông T4 để rủ Trần Minh V (là em của T4) uống bia nhằm mục đích vào nhà ông T4 và mở cửa cho T2. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/10/2024, T đi ra nhà sau mở chốt gài cửa rồi nhắn tin cho T2 biết. T2 điều khiển xe đạp đến nhà ông V mở cửa nhà sau đi vào phía trước lấy trộm bộ lư mang về nhà T2 cất giấu.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, Trần Văn T và Phan Hữu T2 lấy trộm 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây của ông Trần Văn X ở ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ đỉnh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm có giá trị là 3.468.000 đồng;

01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây có giá trị là 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.818.000 đồng.

Như vậy, hành vi lợi dụng sự sơ hở khi quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị tài sản là 3.818.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng chỉ vì nhu cầu vật chất cá nhân mà các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo T là người đề xuất việc tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Bị cáo T2 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với sự giúp sức từ bị cáo T. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo T là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu với 02 tiền sự chưa thực hiện việc nộp phạt, bị cáo đã từng bị xét xử tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi mà vẫn tiếp tục vi phạm điều đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn bị cáo T2.

Bị cáo T2 về nhân thân đã bị xử lý hình sự tuy đã được xóa án tích nhưng không được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục giúp các bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp tội phạm tương tự; Đồng thời, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Minh T4 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ đỉnh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm; trả lại cho ông Trần Văn X 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đen có gắn sim số 0947628252 bị cáo Phan Hữu T2 sử dụng để liên hệ với bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

[5] Đối với Thạch Anh T6 là tài xế xe chở T và X1 đi bán bộ lư. Ông T6, bà X1 không biết đây là tài sản do T2 và T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[6] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **10** (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Hữu T2** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T2 **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Minh T4 01 bộ lư hương bằng kim loại màu vàng thau, có 02 chân đèn có chiều cao từ chân đến đỉnh là 52cm, chiều ngang là 26cm và 01 bộ đỉnh động có hình kỳ lân chiều cao 65cm, ngang 21cm; trả lại cho ông Trần Văn X 01 xe đạp mini đã qua sử dụng có bánh mâm loại 3 cây.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đen có gắn sim số 0947628252.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ.VKSCĐ ngày 08/5/2025 kèm theo Bảng thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phan Hữu T2 phải chịu mỗi người là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tggđ khác;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phân trại tạm giam khu vực Cờ Đỏ;
- Công an thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương